

BẢN ÁN SỐ: 66 /2020/ HS-ST
NGÀY: 19/8/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La – Cán bộ hưu trú tại Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.
2. Bà Trần Thị Thủy – Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Lạng Giang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa:*
Ông Lê Đình Tuấn - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 19/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/HSST ngày 31/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST- HS ngày 06/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 2001; tên gọi khác: Không.

- Nơi cư trú: đường Bảo Ngọc, tổ dân phố Mai Đình, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1974; Con bà: Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1975; Gia đình có 4 anh em, bản thân là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến 04/4/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thu Tr, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2005 - Do ông Nguyễn Trung D, sinh năm 1980 (là bố đẻ) đại diện. Ông D ủy quyền tham gia tố tụng cho: Bà Thân Thị Q, sinh năm 1958. Văn bản ủy quyền lập ngày 06/5/2020.

Cùng địa chỉ: đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang – (Bà Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng 18 giờ ngày 28/3/2020, Nguyễn Hoàng M, sinh năm 2001 trú tại đường Bảo Ngọc, tổ dân phố Mai Đình, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang cùng với 12 người khác gồm Nguyễn Phi H, sinh năm 2002 ở Hoà Sơn, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang; Bùi Trung K, sinh năm 2001, Phạm Đức H, sinh năm 2001; Giáp Thanh L, sinh năm 2001 đều ở Tân Thành, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang; Hà Hoàng S, sinh năm 2003 ở Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang; Trần Đức H, sinh năm 2003 ở Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang; Nguyễn Tùng L, sinh năm 2003 ở Nguyễn Công Hãn, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang; Nguyễn M Á, sinh năm 2004 ở Thanh Mai, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang; Phạm Trần Thảo C, sinh năm 2004 ở Cao Kỳ Vân, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang; Đỗ Phương A, sinh năm 2003 ở phường Trần Nguyễn Hãn, thành phố Bắc Giang; Lê Thành C, sinh năm 2001 ở Nguyễn Văn Cừ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang và cháu Nguyễn Thu Tr, sinh ngày 20/12/2005 ở đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang đến nhà nghỉ Hoa Hồng ở thôn Hương Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang thuê phòng 307, sau đó các đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy tổng hợp (dạng kẹo). Trong lúc ở phòng 307, Tr và M nói chuyện làm quen với nhau và hẹn khi dùng xong ma túy sẽ thuê phòng để nghỉ chung.

Đến khoảng 00 giờ ngày 29/3/2020, sau khi sử dụng ma túy xong, M và Tr đi xuống dưới lễ tân tầng 01, lúc này Công đã đặt phòng để cho mọi người trong nhóm nghỉ nên Công đưa chìa khoá cho M, M cầm chìa khoá cùng Tr đi lên tầng 02 mở phòng 203. Vào phòng, M bật điện đi vào nhà vệ sinh tắm còn Tr lên giường nằm, sau khi tắm xong M ra ngoài hành lang nói chuyện với Sơn một lúc rồi quay lại phòng thì thấy Tr vẫn đang nằm trên giường sử dụng điện thoại. M lên giường nằm cạnh bên trái Tr, dùng tay trái ôm vòng qua người Tr, sau đó M hôn lên má, môi, cổ Tr rồi nhồm dẩy dùng tay cởi các cúc áo bên ngoài của Tr, kéo áo ngực của Tr lên dùng miệng hôn vào đầu vú Tr, thấy vậy Tr tự cởi áo ngực của mình ra. M cúi xuống phía dưới cởi quần ngoài và quần lót của Tr cho ngón trỏ và ngón giữa tay phải vào âm đạo Tr đưa ra đưa vào khoảng một phút thì thấy thấy âm đạo Tr có dịch nhầy, lúc này dương vật đã cương cứng nên M cởi quần ngố và quần lót của mình ra, lấy bao cao su để ở mặt bàn phía cuối giường xé vỏ và đeo vào dương vật để giao cấu. Thấy Tr nằm trên giường, dạng hai chân ra và co gối lại nên M tiến

đến quỳ hai đầu gối xuống đệm giường, dùng tay cầm dương vật của mình ấn vào trong âm đạo Tr, hai tay M để lên đầu gối Tr, hai đùi Tr kẹp vào hai bên sườn M, M đẩy dương vật ra vào cọt xát trong âm đạo Tr khoảng 05 phút thì Tr thấy đau rất nên vỗ tay vào đùi M và đẩy ngực M ra. Thấy vậy M dừng lại, rút dương vật ra khỏi âm đạo Tr, tháo bao cao su cho vào vỏ đã xé lúc trước để lên bàn. Sau đó Tr lấy quần áo vào nhà vệ sinh tắm, khi Tr tắm xong thì M vào tắm rồi cả hai lên giường ôm nhau ngủ. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 29/3/2020, M và Tr dậy trả phòng, trước khi về M rút bao cao su và vỏ vào thùng rác phòng 207 của nhà nghỉ Hoa Hồng.

Cháu Tr, sau khi về nhà đã kể nội dung vụ việc cho bà nội là Thân Thị Q, sinh năm 1958. Ngày 30/3/2020, bà Q có đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang. Cùng ngày, M đến Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp: 01 quần bò ngố màu xanh, 01 áo cộc tay màu trắng viền cổ màu đen, 01 quần lót nam màu đen (là quần áo M mặc khi giao cấu với Tr) và 01 điện thoại di động Iphone.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 9374 ngày 31/3/2020 đối với cháu Tr. Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: “Quanh gốc màng trinh nề đỏ, giãn rộng, vết rách vị trí 06 giờ; không có tinh trùng trong âm đạo của cháu Tr”.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 31/7/2020 của VKSND huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Hoàng M về tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS: Tuyên phạt bị cáo tù 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Bị cáo Nguyễn Hoàng M tự bào chữa cho mình, không có ý kiến tranh luận gì đối với Viện kiểm sát.

- Người bị hại chị Nguyễn Thị Thu Tr và đại diện cho người bị hại bà Thân Thị Q có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của VKS, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kK nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi bị cáo Nguyễn Hoàng M đã thừa nhận: Tối ngày 28/3/2020, tại nhà nghỉ Hoa Hồng ở thôn Hương Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, sau khi sử dụng ma túy tổng hợp cùng nhóm bạn xong, đến khoảng 00 giờ ngày 29/3/2020, Nguyễn Hoàng M đã đưa cháu Nguyễn Thu Tr (sinh ngày 20/12/2005) vào phòng 203 của nhà nghỉ Hoa Hồng thực hiện hành vi giao cấu với cháu Tr.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng M bằng đơn trình báo, lời khai của người bị hại, đại diện bị hại, của chính bị cáo và của những người có liên quan trong vụ án và phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hoàng M đã phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 31/7/2020 của VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với Nguyễn Hoàng M về tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn M xã hội chủ nghĩa, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của trẻ vị thành niên, đặc biệt gây tác hại đến sự phát triển đạo đức, nhân cách, ảnh hưởng danh dự, phẩm giá của chính người bị hại, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục người Việt Nam. Để nhằm đấu tranh với loại tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; Bảo vệ trật tự xã hội, bảo vệ sự phát triển bình thường của trẻ em nữ vị thành niên và của nhân dân, xây dựng nếp sống văn M, lành mạnh; cần phải xử phạt đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Nguyễn Hoàng M phạm tội với lỗi cố ý.

- Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại. Người bị hại, đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy cần áp dụng tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, sau khi phân tích đánh giá nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng; Việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ sự tự nguyện giữa người bị hại với bị cáo và phía bị hại đồng ý cho bị cáo quan hệ. Sau khi sự việc xảy ra bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại đều có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Và tại phiên tòa đại diện VKS huyện cũng đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy xét không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/6/2020 Nguyễn Hoàng M đã đến gia đình bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Thu Tr (do bà Thân Thị Q đại diện theo ủy quyền) số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Nguyễn Thu Tr và người đại diện bà Thân Thị Q không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 quần bò ngố màu xanh, 01 áo cộc tay màu trắng viền cổ màu đen, 01 quần lót nam màu đen; 01 điện thoại di động Iphone; 01 áo dài tay màu đen có họa tiết hình con chim, 01 quần dài màu đen có họa tiết hình con chim, 01 áo lót ngực màu trắng, 01 quần lót nữ màu trắng hồng do Nguyễn Hoàng M giao nộp, cần xử lý:

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng đã cũ có số IMEI 3549830764616656 là của Nguyễn Hoàng M không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xin được trả lại, do vậy cần trả lại cho bị cáo sử dụng, song tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 quần bò ngố màu xanh có chữ “DSQUARED2”; 01 áo cộc tay màu trắng viền cổ màu đen có chữ “Adidas”; 01 quần lót nam màu đen có chữ “OMUO”; 01 áo dài tay màu đen có họa tiết hình con chim, 01 quần dài màu đen có họa tiết hình con chim, 01 áo lót ngực màu trắng có dây quai màu trắng, 01 quần lót nữ màu trắng hồng, xét giá trị sử dụng không lớn, cháu Tr và bị cáo M không yêu cầu nhận

lại, do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Về nguồn gốc ma túy để sử dụng, quá trình làm việc các đối tượng không ai thừa nhận việc mang ma túy đến, do các đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy và đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M, Tr, Á, C, Phương A, L, H, H, L, Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với K, S, H, C tham gia nhóm tại phòng 307 nhưng không sử dụng ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Hoa Hồng do Đặng Ngọc Ch, sinh năm 1997 ở thôn Phúc Lâm, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ, không thực hiện đầy đủ các quy định về an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Công an huyện Lạng Giang đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với quản lý nhà nghỉ là Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1996 ở đường Nguyễn Duy Năng, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang cho các đối tượng thuê phòng không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy và không biết việc M phạm tội nên không có căn cứ để xử lý đối với D.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại trong vụ án vắng mặt. Tuy nhiên bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại đã có đơn xin vắng mặt và đã được Tòa án tiến hành tổng đạt giấy báo phiên tòa đầy đủ, hợp lệ nên quyền lợi đã được đảm bảo.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại và đại diện cho bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS:

- Xử phạt Nguyễn Hoàng M 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hoàng M cho UBND phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

2/ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho Nguyễn Hoàng M 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng đã cũ có số IMEI 3549830764616656. Song tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò ngố màu xanh có chữ “DSQUARED2”; 01 áo cộc tay màu trắng viền cổ màu đen có chữ “Adidas”; 01 quần lót nam màu đen có chữ “OMUO”; 01 áo dài tay màu đen có hoạ tiết hình con chim, 01 quần dài màu đen có hoạ tiết hình con chim, 01 áo lót ngực màu trắng có dây quai màu trắng, 01 quần lót nữ màu trắng hồng.

3/- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Nguyễn Hoàng M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện cho bị hại vắng mặt có 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc được niêm yết bản án vắng mặt./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- CQĐT + CQTHAHS Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh BG.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng